



1 Năm bảo hành có giới hạn



Robertshaw
RANCO • PARAGON • CASTFUTURA

Dịch vụ khách hàng
+1 800 304 6563
HVACCustomerService
@robertshaw.com

Dịch vụ kỹ thuật
+1 800 445 8299
TechnicalService
@robertshaw.com

www.robertshaw.com
©2025 Robertshaw
06/25 150-2976

Mô tả

Van bi dòng RBV của Ranco® được thiết kế cho nhiều hệ thống làm lạnh và điều hòa không khí thương mại, dùng để mở và đóng dòng chảy môi chất lạnh bên trong. Chúng cũng có thể được sử dụng làm van dịch vụ cho bơm chân không và nạp môi chất lạnh.

Tính năng và lợi ích

- Thiết kế cổng đẩy đủ để giảm áp suất và mức tiêu thụ năng lượng
- Cấu tạo thân van và ghế van hàn cố định giúp tăng độ tin cậy của sản phẩm
- Xoay ¼ vòng từ vị trí mở hoàn toàn đến đóng hoàn toàn
- Dòng chảy hai chiều
- Thiết kế thân van chống cháy nổ
- Gioăng hiệu suất cao ngăn ngừa rò rỉ bên trong và bên ngoài

Ứng dụng

- Tủ lạnh dạng kho lớn
- Phòng lạnh
- Máy bơm nhiệt
- Máy làm lạnh

Thông số kỹ thuật

Môi chất lạnh có thể dùng	R410A, R32, R134A, R404A, R507, R407C và R22
Áp suất hoạt động tối đa	700 PSI
Nhiệt độ môi trường áp dụng	-40°F đến 250°F
Độ ẩm tương đối	95%
Chứng nhận	UL

Thông tin về linh kiện thay thế

Số linh kiện Robertshaw	Mô tả	Kết nối	Số linh kiện Ranco	Mô tả
RBVS-014	1/4" có van nạp	1/4	RBV-014	1/4" không có van nạp
RBVS-038	3/8" có van nạp	3/8	RBV-038	3/8" không có van nạp
RBVS-012	1/2" có van nạp	1/2	RBV-012	1/2" không có van nạp
RBVS-058	5/8" có van nạp	5/8	RBV-058	5/8" không có van nạp
RBVS-034	3/4" có van nạp	3/4	RBV-034	3/4" không có van nạp
RBVS-078	7/8" có van nạp	7/8	RBV-078	7/8" không có van nạp
RBVS-118	1-1/8" có van nạp	1 1/8	RBV-118	1-1/8" không có van nạp
RBVS-138	1-3/8" có van nạp	1 3/8	RBV-138	1-3/8" không có van nạp
RBVS-158	1-5/8" có van nạp	1 5/8	RBV-158	1-5/8" không có van nạp
RBVS-218	2-1/8" có van nạp	2 1/8	RBV-218	2-1/8" không có van nạp
RBVS-258	2-5/8" có van nạp	2 5/8	RBV-258	2-5/8" không có van nạp
RBVS-318	3-1/8" có van nạp	3 1/8	RBV-318	3-1/8" không có van nạp

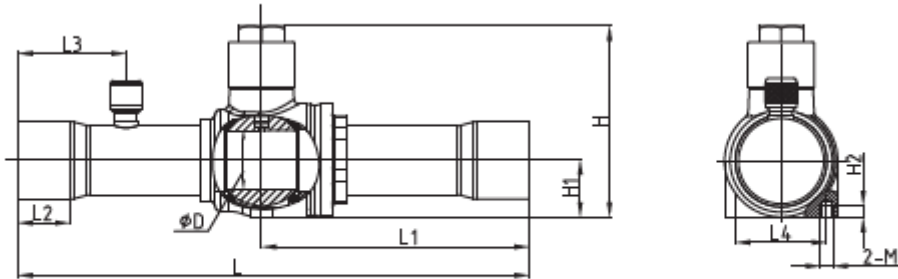
Kích thước sản phẩm

Kích thước sản phẩm có van nạp	Kích thước sản phẩm không có van nạp	D (mm)	D (in)	L (mm)	L (in)	L1 (mm)	L1 (in)	L2 (mm)	L2 (in)	L3 (mm)	L3 (in)	L4 (mm)	L4 (in)	H (mm)	H (in)
RBVS-014	RBV-014	10	0,39	155	6,10	83	3,39	8	0,31	30	1,18	16	0,64	52	2,047
RBVS-038	RBV-038	10	0,39	138,5	5,45	74,5	2,93	10	0,39	29	1,14	16	0,64	52	2,047
RBVS-012	RBV-012	10	0,39	138,5	5,45	74,5	2,93	10	0,39	29	1,14	16	0,64	52	2,047
RBVS-058	RBV-058	12,5	0,49	160	6,30	85	3,35	12,5	0,49	31	1,22	19	0,75	53	2,086
RBVS-034	RBV-034	15	0,59	160,5	6,32	84,5	3,33	17	0,67	34	1,34	23,5	0,93	55	2,165
RBVS-078	RBV-078	19	0,74	184,5	7,26	97	3,82	17	0,67	37	1,46	29,5	1,16	66	2,598
RBVS-118	RBV-118	24	0,94	208	8,19	109	4,29	22	0,87	44	1,73	37	1,46	78	3,07
RBVS-138	RBV-138	32	1,25	251	9,88	133	5,24	25	0,98	52	2,05	43	1,69	91,5	3,602
RBVS-158	RBV-158	38	1,49	280	11,02	146	5,75	28	1,10	57	2,24	58	2,28	105,5	4,153
RBVS-218	RBV-218	50	1,96	305	12,00	157,5	6,20	35	1,38	61	2,40	78	3,07	125	4,921
RBVS-258	RBV-258	63	2,48	343,5	13,52	177,5	6,99	37	1,46	72	2,83	89	3,50	146,5	5,767
RBVS-318	RBV-318	74	2,91	408	16,06	208	8,19	42	1,65	79	3,11	114	4,49	177	6,968

Kích thước sản phẩm tiếp theo

H1 (mm)	H1 (in)	H2 (mm)	H2 (in)	Ren M
16,5	0,65	5	0,20	M5 X 0,8
16,5	0,65	5	0,20	M5 X 0,8
16,5	0,65	5	0,20	M5 X 0,8
16	0,63	5	0,20	M5 X 0,8
17	0,67	5	0,20	M5 X 0,8
19,5	0,77	5	0,20	M5 X 0,8
23	0,91	5	0,20	M5 X 0,8
30	1,18	5	0,20	M5 X 0,8
35	1,38	10	0,39	M6 X 1,0
45	1,77	10	0,39	M6 X 1,0
55	2,17	15	0,59	M6 X 1,0
67	2,64	15	0,59	M6 X 1,0

Bản vẽ sản phẩm



Thông tin về linh kiện thay thế

Số linh kiện Ranco	Mô tả	Đối thủ cạnh tranh	Số linh kiện của đối thủ cạnh tranh	Đối thủ cạnh tranh	Số linh kiện của đối thủ cạnh tranh	Đối thủ cạnh tranh	Số linh kiện của đối thủ cạnh tranh	Đối thủ cạnh tranh	Số linh kiện của đối thủ cạnh tranh
RBVS-014	1/4" có van nạp	Diversitech	BV-2-S-T			Henry	937202	Danfoss	009L6581
RBVS-038	3/8" có van nạp	Diversitech	BV-3-S-T	Sporlan	502205	Henry	937203	Danfoss	009L6582
RBVS-012	1/2" có van nạp	Diversitech	BV-4-S-T	Sporlan	502206	Henry	937204	Danfoss	009L6585
RBVS-058	5/8" có van nạp	Diversitech	BV-5-S-T	Sporlan	502207	Henry	937205	Danfoss	009L6586
RBVS-034	3/4" có van nạp	Diversitech	BV-6-S-T	Sporlan	502208	Henry	937306	Danfoss	009L6588
RBVS-078	7/8" có van nạp	Diversitech	BV-7-S-T	Sporlan	502209	Henry	937307	Danfoss	009L6589
RBVS-118	1-1/8" có van nạp	Diversitech	BV-9-S-T	Sporlan	502210	Henry	937409	Danfoss	009L6451
RBVS-138	1-3/8" có van nạp	Diversitech	BV-11-S-T			Henry	938511	Danfoss	009L6453
RBVS-158	1-5/8" có van nạp	Diversitech	BV-13-S-T			Henry	938613	Danfoss	009L6454
RBVS-218	2-1/8" có van nạp	Diversitech	BV-17-S-T			Henry	937617	Danfoss	009L6456
RBVS-258	2-5/8" có van nạp	Diversitech	BV-21-S-T			Henry	937721		
RBVS-318	3-1/8" có van nạp	Diversitech	BV-25-S-T			Henry	937725		
RBV-014	1/4" không có van nạp	Diversitech	BV-2-S			Henry	907202	Danfoss	009L6415
RBV-038	3/8" không có van nạp	Diversitech	BV-3-S	Sporlan	502199	Henry	907203	Danfoss	009L6416
RBV-012	1/2" không có van nạp	Diversitech	BV-4-S	Sporlan	502200	Henry	907204	Danfoss	009L6417
RBV-058	5/8" không có van nạp	Diversitech	BV-5-S	Sporlan	502201	Henry	907205	Danfoss	009L6418
RBV-034	3/4" không có van nạp	Diversitech	BV-6-S	Sporlan	502202	Henry	907306	Danfoss	009L6419
RBV-078	7/8" không có van nạp	Diversitech	BV-7-S	Sporlan	502203	Henry	907307	Danfoss	009L6420
RBV-118	1-1/8" không có van nạp	Diversitech	BV-9-S		502204	Henry	907409	Danfoss	009L6406
RBV-138	1-3/8" không có van nạp	Diversitech	BV-11-S			Henry	908511	Danfoss	009L6410
RBV-158	1-5/8" không có van nạp	Diversitech	BV-13-S			Henry	908613	Danfoss	009L6411
RBV-218	2-1/8" không có van nạp	Diversitech	BV-17-S			Henry	908617	Danfoss	009L6412
RBV-258	2-5/8" không có van nạp	Diversitech	BV-21-S			Henry	907721		
RBV-318	3-1/8" không có van nạp					Henry	907725		